

THỰC TRẠNG BỒI DƯỠNG NĂNG LỰC SỰ PHẠM CHO ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐÀO VĂN DANH

Trường THCS Tân Tiến, huyện Cử Chi, thành phố Hồ Chí Minh

Học viên Cao học, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

Email: daovandanh@gmail.com

Tóm tắt: Bồi dưỡng năng lực sự phạm cho giáo viên (GV) là vấn đề cốt yếu nhằm nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường, đặc biệt trong bối cảnh đổi mới giáo dục. Để làm rõ thực trạng bồi dưỡng năng lực sự phạm cho GV trung học cơ sở (THCS) huyện Cử Chi, thành phố Hồ Chí Minh, nghiên cứu đã tiến hành khảo sát trên 195 cán bộ quản lý (CBQL) và GV trên địa bàn khảo sát. Kết quả nghiên cứu cho thấy công tác này được thực hiện ở mức khá. Trên cơ sở thực trạng, bài báo cũng đề xuất một số biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động này.

Từ khóa: Bồi dưỡng, giáo viên trung học cơ sở, năng lực sự phạm.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội và hội nhập quốc tế, hội nghị lần thứ 8 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã ban hành Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa” đã đưa ra giải pháp: “Phát triển đội ngũ nhà giáo và CBQL, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo. Xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng và hội nhập quốc tế. Thực hiện chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo theo từng cấp học và trình độ đào tạo” [1]. Có thể nói đội ngũ GV là lực lượng đóng vai trò quyết định sự thành công công cuộc đổi mới giáo dục, bởi lẽ họ là lực lượng trực tiếp thực hiện chương trình giáo dục.

Tháng 12 năm 2018, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành chương trình giáo dục phổ thông mới với định hướng phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh [2]. Năm học 2020 - 2021, cấp trung học cơ sở (THCS) bắt đầu thực hiện chương trình này. Để triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới, các nhà trường cần tăng cường bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ GV THCS, đặc biệt là bồi dưỡng năng lực sự phạm.

Trong những năm qua, tại các trường trung học cơ sở huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã tích cực, chủ động bồi dưỡng nghiệp vụ sự phạm cho GV, góp phần xây dựng đội ngũ GV có phẩm chất đạo đức tốt, năng lực chuyên môn đạt và trên chuẩn trình độ đào tạo, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo. Tuy nhiên, hoạt động bồi dưỡng năng lực sự phạm cho GV còn những hạn chế nhất định. Để nâng cao hiệu quả hoạt động này, cần thiết tìm hiểu rõ thực trạng, trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp phù hợp. Xuất phát từ những lý do này, chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu vấn đề: “Thực trạng bồi dưỡng năng lực sự phạm cho đội ngũ GV các trường THCS huyện Cử Chi, thành phố Hồ Chí Minh”.

2. KHÁCH THỂ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu đã tiến hành khảo sát trên 195 CBQL và GV các trường THCS uyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh. Phương pháp nghiên cứu là khảo sát bằng bảng hỏi kết hợp với phỏng vấn. Các thang đánh giá trong nghiên cứu này bao gồm:

- Mức độ đồng ý: 1. Hoàn toàn không đồng ý; 2. Không đồng ý; 3. Phân vân; 4. Đồng ý; 5. Hoàn toàn đồng ý.

- Kết quả thực hiện: 1. Kém; 2. Yếu; 3. Trung bình; 4. Khá; 5. Tốt

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Nhận thức của CBQL, GV về ý nghĩa của hoạt động bồi dưỡng năng lực sự phạm cho GV các trường THCS

Bảng 1. Nhận thức của CBQL và GV các trường THCS về ý nghĩa hoạt động bồi dưỡng năng lực sự phạm cho GV các trường THCS

TT	Nội dung	Mức độ đồng ý (%)					ĐTB
		Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Phân vân	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	
1	Việc thực hiện hoạt động bồi dưỡng năng lực sự phạm cho GV THCS là việc làm rất quan trọng, cấp thiết cần phải thực hiện	0.0	8.4	9.7	35.5	46.5	3.20
2	Việc thực hiện tốt hoạt động bồi dưỡng năng lực sự phạm cho GV THCS giúp GV THCS cập nhật, bổ sung kiến thức, năng lực chuyên môn nghiệp vụ	0.0	5.8	18.7	27.1	48.4	3.18
3	Việc thực hiện tốt hoạt động bồi dưỡng năng lực sự phạm cho GV THCS giúp nâng chất lượng đội ngũ GV và chất lượng giáo dục tại đơn vị	0.0	10.3	15.5	21.9	52.3	3.16

Ghi chú: ĐTB: Điểm trung bình ($1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$)

Kết quả thống kê số liệu khảo sát tại bảng 1 cho thấy, CBQL và GV đều cho rằng việc thực hiện hoạt động bồi dưỡng năng lực sự phạm cho GV THCS là việc làm rất quan trọng, cấp thiết cần phải thực hiện với ĐTB là 3.20.

Đổi mới giáo dục đào tạo đặt ra những yêu cầu mới về năng lực sự phạm cho người GV như lập kế hoạch dạy học, sử dụng phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh. Trong khi những năng lực này của GV còn hạn chế, do đó, cần thiết triển khai hoạt động bồi dưỡng. Chính vì vậy, các CBQL và GV cho rằng việc thực hiện tốt hoạt động bồi dưỡng năng lực sự phạm cho GV nhằm “GV THCS cập nhật, bổ sung kiến thức, năng lực chuyên môn nghiệp vụ”, từ đó “giúp nâng chất lượng đội ngũ GV và chất lượng giáo dục”.

Tuy nhiên, kết quả khảo sát cũng cho thấy một số CBQL và GV chưa đồng ý với các nhận định về vai trò của hoạt động bồi dưỡng năng lực sự phạm cho GV. Do đó, các nhà trường cần nâng cao nhận thức cho lực lượng này.

3.2. Thực trạng kết quả thực hiện mục tiêu của hoạt động bồi dưỡng năng lực sư phạm cho GV các trường trung học cơ sở huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

Bắt kỳ hoạt động nào cũng đặt ra mục tiêu để hướng tới và đạt được mục tiêu đề ra. Hoạt động bồi dưỡng năng lực sư phạm cho GV không nằm ngoài quy luật đó. Thiết lập mục tiêu hoạt động bồi dưỡng năng lực sư phạm cho GV là công việc có ý nghĩa quan trọng. Sau khi khảo sát CBQL và GV với câu hỏi “Anh/Chị hãy xác định kết quả thực hiện mục tiêu hoạt động bồi dưỡng năng lực sư phạm cho GV các trường THCS”, chúng tôi thu được kết quả và trình bày ở bảng 2 như sau:

Bảng 2. Kết quả thực hiện mục tiêu hoạt động bồi dưỡng năng lực sư phạm cho GV các trường THCS huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

TT	Nội dung	Kết quả thực hiện (%)					ĐTB
		Kém	Yếu	Trung bình	Khá	Tốt	
1	Xây dựng mục tiêu bồi dưỡng năng lực sư phạm cho GV THCS dựa vào các văn bản của ngành, Chương trình giáo dục phổ thông và Chuẩn NNGV	0.0	6.5	18.7	21.9	52.9	3.21
2	Phân phối mục tiêu bồi dưỡng năng lực sư phạm GV THCS hợp lý trong cả năm học	0.0	7.7	16.1	37.4	38.7	3.07
3	Đảm bảo thực hiện các nội dung bám sát các mục tiêu bồi dưỡng năng lực sư phạm cho GV THCS	0.0	5.8	21.3	24.5	48.4	3.15

Ghi chú: $1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$

Số liệu ở bảng 2 cho thấy các trường đều xây dựng mục tiêu bồi dưỡng năng lực sư phạm cho GV THCS dựa vào các văn bản của ngành, Chương trình GDPT và Chuẩn nghề nghiệp GV THCS đạt mức khá tốt (ĐTB=3.21) điều này chứng tỏ CBQL và GV đang bám sát vào mục tiêu chung của ngành. Tiếp theo là việc đảm bảo thực hiện các nội dung đáp ứng các mục tiêu bồi dưỡng cũng đạt ở mức khá (ĐTB = 3.15) tuy nhiên vẫn còn một số GV vẫn phân vân khi thực hiện nội dung bám sát mục tiêu (chiếm tỷ lệ 21.3 %). Và cuối cùng là phân phối mục tiêu bồi dưỡng năng lực sư phạm cho GV THCS hợp lý trong cả năm học đây là vấn đề mà GV đang còn lúng túng (chiếm tỷ lệ 16.1%) thể hiện ở kết quả khảo sát chỉ đạt mức khá. Nhìn chung thì CBQL, GV đều xác định và thực hiện được mục tiêu hoạt động bồi dưỡng năng lực sư phạm cho GV các trường THCS.

3.3. Thực trạng kết quả thực hiện nội dung bồi dưỡng năng lực sư phạm cho GV các trường trung học cơ sở huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

Dựa vào thông tin thu được từ các phiếu trưng cầu ý kiến, chúng tôi nhận thấy nội dung hoạt động bồi dưỡng năng lực sư phạm ở các trường hầu hết bám sát theo các tiêu chuẩn của Chuẩn nghề nghiệp GV THCS nhằm thực hiện có hiệu quả Chương trình GDPT hiện nay.

Từ kết quả khảo sát, chúng tôi tổng hợp lại những nội dung hoạt động bồi dưỡng năng lực sư phạm cho GV ở các trường THCS hiện nay đang tiến hành là:

Bồi dưỡng năng lực xây dựng môi trường giáo dục của nhà giáo luôn được các nhà trường quan tâm thực hiện, đạt mức mức khá (ĐTB = 3.10).

Nội dung “Phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng” có mức đánh giá cao, đạt mức khá (ĐTB = 3.08). Nhà trường tổ chức xây dựng nội dung bồi dưỡng này nhằm giúp GV có năng lực phối hợp với cha, mẹ hoặc người giám hộ và cộng đồng; xây dựng được mối quan hệ tích cực; biết chia sẻ, hỗ trợ kiến thức, kỹ năng nhằm giáo dục toàn diện học sinh; chia sẻ kinh nghiệm với đồng nghiệp.

Nội dung “Nâng cao khả năng nghệ thuật, ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy” cũng có mức khá, (ĐTB = 3.08), ngang bằng với “Phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng”, điều này cho thấy GV rất chú trọng nội dung này trong quá trình thực hiện hoạt động bồi dưỡng. Bởi lẽ trong thời kỳ hội nhập và với xu thế toàn cầu hóa hiện nay thì ngoại ngữ có một vai trò vô cùng quan trọng. Chính vì vậy, ngành giáo dục luôn quan tâm chú trọng đầu tư cho lĩnh vực này. Không kém gì ngoại ngữ, tin học cũng là một môn học có vai trò vô cùng quan trọng trong giáo dục cũng như trong cuộc sống. Trong một xã hội mà công nghệ thông tin ngày càng phát triển như hiện nay, bắt buộc GV phải có kiến thức về tin học, về sử dụng máy tính, các phần mềm ứng dụng, sử dụng Internet thành thạo. Có được kiến thức về ngoại ngữ, Tin học, GV sẽ ứng dụng tốt vào đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao năng lực của HS.

Nâng chuẩn trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho GV THCS; cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm, tổ chức hoạt động giáo dục trong nhà trường đạt mức thấp nhất (ĐTB = 2.97).

Bảng 3. Kết quả thực hiện nội dung bồi dưỡng năng lực sư phạm cho GV các trường THCS huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện (%)					ĐTB
		Kém	Yếu	Trung bình	Khá	Tốt	
1	Nâng chuẩn trình độ chuyên môn sư phạm cho GV THCS	0.0	7.7	24.5	29.7	36.8	2.97
2	Bồi dưỡng năng lực xây dựng môi trường giáo dục cho GV THCS	0.0	6.5	15.5	40.0	38.1	3.10
3	Cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm, tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường	0.0	7.1	25.2	31.0	36.8	2.97
4	Phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng	0.0	7.7	18.1	32.9	41.3	3.08
5	Nâng cao khả năng sử dụng ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác giảng dạy	0.0	5.8	19.4	36.1	38.7	3.08

Ghi chú: $1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$

Như vậy, nội dung hoạt động bồi dưỡng năng lực sư phạm cho GV hiện nay ở một số trường THCS tập trung vào 3 chủ đề lớn: Bồi dưỡng năng lực xây dựng môi trường giáo dục; phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng; nâng cao khả năng sử dụng ngoại ngữ, ứng dụng CNTT trong giảng dạy. Điều này chứng tỏ các nhà QLGD đã thấy được việc nâng cao chất lượng đội ngũ là yếu tố quyết định để thực hiện đổi mới GD&ĐT, nhất là để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tuy nhiên, các nội dung này cũng chủ yếu được đánh giá thực hiện ở mức khá, cần được cải thiện.

3.4. Thực trạng sử dụng các phương pháp trong hoạt động bồi dưỡng năng lực sư phạm cho GV các trường Trung học cơ sở huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 4. *Thực trạng sử dụng các phương pháp bồi dưỡng năng lực sư phạm cho GV các trường THCS huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh*

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện (%)					ĐTB
		Kém	Yếu	Trung bình	Khá	Tốt	
1	Phương pháp thực hành cá nhân hoặc theo nhóm	0.0	7.1	23.9	34.2	34.8	2.97
2	Phương pháp trải nghiệm thực tế/ thực tập	0.0	13.5	20.0	31.0	35.5	2.88
3	Phương pháp dùng lời (thuyết trình/ giảng giải/ minh họa)	0.0	9.7	18.7	31.6	40.0	3.02
4	Phương pháp thảo luận, hỏi đáp, xê-mi-na	0.0	7.7	18.7	37.4	36.1	3.02
5	Phương pháp nghiên cứu tài liệu	0.0	7.7	20.6	37.4	34.2	2.98

Ghi chú: $1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$

Dữ liệu bảng 4 cho thấy phương pháp dùng lời và phương pháp thảo luận, hỏi đáp, xê-mi-na được các trường sử dụng ở mức khá với ĐTB là 3.02. Hai phương pháp này được sử dụng nhằm để GV đưa ra ý kiến của mình về vấn đề nào đó, để cung cấp thêm vốn kinh nghiệm và hiểu biết cho GV. Vì đây là những phương pháp có thể thực hiện dễ dàng; giúp GV hiểu được những nội dung được bồi dưỡng; nó phù hợp với thực tế vì người báo cáo có thể không cần sử dụng các phương tiện, trang thiết bị khi tổ chức.

Phương pháp nghiên cứu tài liệu cũng được thực hiện xấp xỉ mức khá với ĐTB là 2.98. Phương pháp này có ưu điểm giúp GV có thể sắp xếp thời gian của bản thân để nghiên cứu tài liệu và thuận lợi ở mọi địa điểm. Đây là phương pháp phù hợp với tính chất công việc của GV THCS. Tuy nhiên, để thực hiện được phương pháp này, GV phải có sự chủ động, tự giác cao cũng như khả năng lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch khoa học và nắm được hệ thống kiến thức cốt lõi, khả năng vận dụng vào thực tế công tác. Do đó, hình thức này chưa được GV chú trọng thực hiện.

Hoạt động bồi dưỡng năng lực sư phạm không thể dừng lại ở nội dung lý thuyết nói chung mà cần tạo ra các cơ hội cho GV được trải nghiệm, thực tế để vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn giáo dục, có như vậy GV mới hình thành được các năng lực. Tuy nhiên, kết quả khảo sát cho thấy phương pháp trải nghiệm thực tế/ thực tập được sử dụng ít nhất.

Nhìn chung, các nhà trường đã sử dụng đa dạng các phương pháp bồi dưỡng năng lực sư phạm cho GV, song chủ yếu được đánh giá ở mức khá. Chính vì vậy, các trường cần có những biện pháp để nâng cao hiệu quả sử dụng các phương pháp và đặc biệt cần tăng cường phương pháp trải nghiệm thực tế.

3.5. Thực trạng sử dụng các hình thức tổ chức hoạt động bồi dưỡng năng lực sư phạm cho GV các trường Trung học cơ sở huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 5 cho thấy các nhà trường đã sử dụng đa dạng các hình thức bồi dưỡng, trong đó hình thức bồi dưỡng thông qua sinh hoạt tại tổ chuyên môn; tham gia thao giảng, dự giờ đồng nghiệp, tham quan, học tập kinh nghiệm của trường bạn và hình thức bồi dưỡng thông qua các lớp tập huấn được nhiều CBQL và GV lựa chọn nhất với ĐTB là 3.14 và 3.10. Điều này cũng dễ hiểu vì ở trường THCS, sinh hoạt chuyên môn, thao giảng chuyên đề, tham quan dự giờ luôn được tổ chức

thường xuyên. Hình thức này giúp GV trẻ có nhiều cơ hội để học tập, chia sẻ kinh nghiệm từ các đồng nghiệp. Hình thức này thường được các nhà quản lý chỉ đạo tổ chức thường xuyên, thành nề nếp tại các cơ sở giáo dục. Tuy nhiên, ở hai hình thức này cũng có nhược điểm các GV phải sắp xếp thời gian tham gia bồi dưỡng trong khi GV THCS hiện nay rất áp lực về thời gian làm việc. Ngoài ra, bồi dưỡng thông qua sinh hoạt tổ chuyên môn, thao giảng, dự giờ tổ chức không hiệu quả, mang tính hình thức, không có chất lượng thì đối tượng tham gia sẽ không học hỏi, rút kinh nghiệm sau khi tham gia dự giờ. Do đó, người CBQL phải sâu sát trong việc quản lý các hoạt động sinh hoạt tổ chuyên môn, tổ chức chuyên đề, dự giờ đồng nghiệp để đảm bảo chất lượng các hoạt động trên. Trong thực tế áp lực cường độ lao động, về sĩ số HS trong lớp, việc sắp xếp thời gian thực hiện cũng là vấn đề ảnh hưởng đến chất lượng hình thức bồi dưỡng trên.

Bảng 5. Thực trạng sử dụng hình thức tổ chức hoạt động bồi dưỡng năng lực sự phạm cho GV các trường THCS huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

TT	Nội dung	Mức độ đồng ý (%)					ĐTB
		Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Phân vân	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	
1	Bồi dưỡng thông qua các lớp tập huấn	0.0	6.5	20.0	30.3	43.2	3.10
2	Bồi dưỡng thông qua sinh hoạt tại tổ chuyên môn; tham gia thao giảng, dự giờ đồng nghiệp, tham quan, học tập kinh nghiệm của trường bạn	0.0	10.3	13.5	28.4	47.7	3.14
3	Bồi dưỡng thông qua việc tự học, tự nghiên cứu tài liệu của GV	0.0	10.6	21,8	50.0	17,6	2,58
4	bồi dưỡng từ xa qua các phương tiện thông tin đại chúng, các hình thức hỗ trợ của băng hình, băng tiếng	0.0	10.3	20.0	28.4	41.3	3.01

Ghi chú: $1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$

Trong hệ thống các hình thức được khảo sát, bồi dưỡng từ xa qua các phương tiện thông tin đại chúng, các hình thức hỗ trợ của băng hình, băng tiếng có ĐTB là 3.01. Trong giai đoạn hiện nay, vấn đề tự bồi dưỡng và ứng dụng các phương tiện công nghệ thông tin hỗ trợ là rất quan trọng, việc tiếp cận các chương trình bồi dưỡng, các nguồn thông tin một cách kịp thời, chính xác là hết sức cần thiết. Do vậy, theo đội ngũ CBQL, hình thức này cần được tập trung khai thác triệt để hơn nữa.

Hình thức bồi dưỡng thông qua việc tự học, tự nghiên cứu tài liệu của GV có ĐTB thấp nhất (ĐTB=2.58). Điều này cho thấy việc tự học, tự bồi dưỡng chưa được GV quan tâm. Thực tế tự học, tự bồi dưỡng của mỗi cá nhân là vấn đề thường xuyên, liên tục chứ không phải chờ đến những quy định về nội dung bồi dưỡng. Tâm lý này của GV cũng là sự gợi ý cho các cấp quản lý có các tác động hợp lý để giúp GV nhận thức đúng về tầm quan trọng của việc tự học, tự bồi dưỡng. Mỗi cá nhân tự biết ưu điểm, hạn chế của bản thân để chủ động tự cập nhật, bổ sung, nâng cao kiến thức chuyên môn, năng lực của mình. Kết quả khảo sát này chính là vấn đề mà

các nhà quản lý cần phải điều chỉnh để hoạt động bồi dưỡng năng lực sư phạm cho GV đạt được hiệu quả tốt.

4. KẾT LUẬN

Để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, việc bồi dưỡng năng lực sư phạm cho đội ngũ GV đóng vai trò quan trọng. Kết quả nghiên cứu cho thấy CBQL và GV các trường THCS huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh đã nhận thức đúng đắn về vai trò của hoạt động này. Các mục tiêu bồi dưỡng về cơ bản được đánh giá là đã thực hiện được. Các nội dung bồi dưỡng đã bám sát chuẩn nghề nghiệp. Các phương pháp và hình thức bồi dưỡng khá phong phú, đa dạng. Tuy nhiên, theo đánh giá của CBQL và GV nhìn chung hoạt động bồi dưỡng chỉ đạt mức khá ở các khía cạnh: thực hiện mục tiêu, nội dung bồi dưỡng, phương pháp và hình thức tổ chức. Để nâng cao hiệu quả của hoạt động này, tác giả đề xuất một số biện pháp sau:

- Nâng cao nhận thức cho đội ngũ CBQL và GV về vai trò của hoạt động bồi dưỡng, đặc biệt là tự bồi dưỡng.
- Cần tập trung bồi dưỡng các năng lực sư phạm đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông 2018.
- Cần tăng cường phương pháp bồi dưỡng thông qua trải nghiệm thực tế.
- Động viên, khích lệ, có những khen thưởng hợp lý cho các GV đạt kết quả cao trong bồi dưỡng năng lực sư phạm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ban Chấp hành trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW* về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Hà Nội.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông – Chương trình tổng thể*. Hà Nội.

Title: TRAINING PEDAGOGICAL CAPACITY FOR SECONDARY TEACHERS AT CU CHI DISTRICT, HO CHI MINH CITY

Abstract: Fostering pedagogical capacity for teachers is a critical factor in improving school education quality, especially in the context of educational innovation. To clarify the current situation of fostering the pedagogical ability for secondary school teachers at Cu Chi district, Ho Chi Minh City, the study surveyed 195 administrators and teachers. Findings show that this work was done at a reasonable level. Based on the actual situation, the article also proposes some measures to improve the efficiency of this operation.

Keywords: Fostering, secondary school teachers, pedagogical capacity.